

Số: 1926./QĐ-UBND

Tân Yên, ngày 08 tháng 5 năm 2018

### QUYẾT ĐỊNH

Về việc phê duyệt nhiệm vụ, dự toán cấm mốc giới quy hoạch ra ngoài thực địa đối với Đồ án điều chỉnh quy hoạch chung xây dựng nông thôn mới xã Đại Hóa, huyện Tân Yên

### CHỦ TỊCH ỦY BAN NHÂN DÂN HUYỆN TÂN YÊN

Căn cứ Luật Tổ chức Chính quyền địa phương số 77/2015/QH13 ngày 19 tháng 6 năm 2015;

Căn cứ Thông tư số 10/2016/TT-BXD ngày 27/8/2016 của Bộ Xây dựng quy định về cấm mốc giới và quản lý mốc giới theo quy hoạch đô thị;

Căn cứ Thông tư số 26/2011/TTLT-BNNPTNT-BKHĐT-BTC ngày 13/4/2011 Thông tư liên tịch Hướng dẫn một số nội dung thực hiện Quyết định số 800/QĐ-TTg, ngày 04/6/2010 của Thủ tướng Chính phủ về phê duyệt Chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới giai đoạn 2010-2020;

Căn cứ Thông tư số 41/2013/TT-BNNPTNT ngày 04/10/2013 hướng dẫn thực hiện bộ tiêu chí Quốc gia về Nông thôn mới;

Căn cứ Thông tư số 01/2017/TT-BXD ngày 06/02/2017 của Bộ Xây dựng hướng dẫn xác định và quản lý chi phí khảo sát xây dựng;

Căn cứ Quyết định số 1354/QĐ-BXD ngày 28/12/2016 của Bộ Xây dựng công bố định mức dự toán xây dựng công trình – phần khảo sát xây dựng;

Căn cứ Quyết định số 491/2009/QĐ-TTg ngày 16 tháng 4 năm 2009 của Thủ tướng Chính phủ ban hành Bộ tiêu chí Quốc gia về nông thôn mới;

Căn cứ đơn giá khảo sát xây dựng ban hành kèm theo Quyết định số 478/2017/QĐ-UBND ngày 11/10/2017 của UBND tỉnh Bắc Giang;

Căn cứ Quyết định số 311/QĐ-UBND ngày 27/3/2018 của UBND huyện Tân Yên về việc phê duyệt điều chỉnh quy hoạch chung xây dựng nông thôn mới xã Đại Hóa, huyện Tân Yên;

Kết Báo cáo thẩm định số. 10./BC-KTHT ngày 07 tháng 5 năm 2018 của Phòng Cảnh sát và Hạ tầng huyện,

### QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Phê duyệt nhiệm vụ, dự toán cấm mốc giới quy hoạch ra ngoài thực địa đối với đồ án điều chỉnh quy hoạch chung xây dựng nông thôn mới xã Đại Hóa, huyện Tân Yên gồm những nội dung chính như sau:

#### **1. Mục đích yêu cầu.**

- Nhằm quản lý xây dựng theo quy hoạch và có cơ sở để cung cấp thông tin cho các tổ chức, cá nhân khi có nhu cầu đầu tư xây dựng, xác định được các công trình xây dựng để quản lý.

- Công tác đo đạc cắm mốc giới ra ngoài thực địa được triển khai trên các tuyến đường xã, trục thôn thuộc địa phận xã Đại Hóa, huyện Tân Yên, tỉnh Bắc Giang.

## **2. Phạm vi, ranh giới cắm mốc.**

a. Phạm vi:

- Đo cắm mốc giới quy hoạch ra ngoài thực địa trên các tuyến đường xã.  
- Đo, cắm mốc quy hoạch trên diện tích 501,63ha thuộc phạm vi quy hoạch xây dựng nông thôn mới bao gồm toàn bộ xã Đại Hóa. Khu vực cắm mốc giới chủ yếu là phần đất dân cư, đất nông nghiệp và các trục đường giao thông.

b. Ranh giới:

- Phía Bắc giáp xã Lan Giới, huyện Tân Yên, tỉnh Bắc Giang, xã Tân Đức, huyện Phú Bình, tỉnh Thái Nguyên;  
- Phía Nam giáp xã Lam Cốt;  
- Phía Đông giáp xã Quang Tiến;  
- Phía Tây giáp xã Phúc Sơn.

## **3. Phương pháp cắm mốc.**

- Dựa trên cơ sở nhiệm vụ được giao và tình hình điều tra thực địa, việc đo đạc cắm mốc giới ra ngoài thực địa được phân thành 4 giai đoạn như sau:

- + Bố trí lưới đường chuyền cấp II.
- + Xác định vị trí mốc giới.
- + Cắm, chôn mốc trên hiện trạng đã quy hoạch.
- + Hoàn chỉnh hồ sơ.

## **4. Khối lượng công tác cắm mốc dự kiến.**

- Lập lưới không chế mặt bằng đường chuyền cấp II: 05 điểm.  
- Đo, cắm mốc giới quy hoạch ra ngoài thực địa trong phạm vi 04 tuyến đường xã.

- Tổng số mốc dự kiến sẽ cắm 50 mốc. Vị trí mốc được xác định tại vị trí chỉ giới đường đỏ (chỉ giới xây dựng).

- Các mốc giới cắm ngoài thực địa được xác định tại vị trí chỉ giới đường đỏ (chỉ giới xây dựng) theo đúng Đồ án điều chỉnh quy hoạch chung xây dựng nông thôn mới xã Đại Hóa đã được phê duyệt, gồm 04 tuyến đường xã.

+ Tuyến 1: Từ TL294 đến thôn Tân Chính; số mốc: 08 mốc. Vị trí mốc được tính từ tim đường ra đến mốc là 8m.

+ Tuyến 2: Từ TL294, thôn Chợ Mới đến thôn Đồi Giàng, số mốc: 18 mốc; Vị trí mốc được tính từ tim đường ra đến mốc là 8m.

+ Tuyến 3: Từ TL294, thôn Đọ 2, qua thôn Bờ Vàng đến thôn Chúc, số mốc: 18 mốc; Vị trí mốc được tính từ tim đường ra đến mốc là 8m.

+ Tuyến 4: Từ đường QH đường huyện (Đại Hóa – Lam Cốt) đến công làng Chè, số mốc: 06 mốc; Vị trí mốc được tính từ tim đường ra đến mốc là 8m.

## **5. Hồ sơ sản phẩm và dự toán kinh phí.**

a. Yêu cầu về hồ sơ sản phẩm:

Bộ hồ sơ cắm mốc quy hoạch hoàn chỉnh bao gồm:

- Các mốc giới được cắm ngoài thực địa
- Bản đồ vị trí mốc giới: 07 bản.
- Biên bản nghiệm thu khối lượng hoàn thành: 07 bộ.
- Biên bản nghiệm thu, bàn giao cho thôn, xã: 07 bộ.
- Nhiệm vụ cắm mốc giới quy hoạch ra ngoài thực địa: 07 bộ.
- Báo cáo kỹ thuật cắm mốc giới quy hoạch ra ngoài thực địa: 07 bộ.
- Biên bản bàn giao hồ sơ: 07 bộ.
- Đĩa CD lưu file công trình: 1 đĩa.

b. Dự toán kinh phí:

Tổng giá trị: **98.824.000 đồng** (Chín mươi tám triệu, tám trăm hai mươi tư nghìn đồng), trong đó:

- Chi phí cắm mốc quy hoạch: 97.894.400 đồng;
- Chi phí thẩm tra quyết toán: 929.997 đồng;
- Tổng dự toán: 98.824.397 đồng;
- Làm tròn: 98.824.000 đồng.

### 7. Tổ chức, kế hoạch thực hiện.

a. Tổ chức thực hiện.

- Cơ quan phê duyệt: UBND huyện Tân Yên.
- Cơ quan thẩm định: Phòng Kinh tế và Hạ tầng huyện Tân Yên.
- Chủ đầu tư: UBND xã Đại Hóa.

b. Kế hoạch thực hiện.

- Tiến hành đo, cắm mốc giới ra ngoài thực địa ngay sau khi hợp đồng được ký kết giữa hai bên.

- Tổ chức triển khai cắm mốc giới ngoài thực địa theo nhiệm vụ cắm mốc giới đã được phê duyệt. Việc cắm mốc giới ngoài thực địa phải hoàn thành trong thời gian 45 ngày, kể từ khi hợp đồng được ký kết.

**Điều 2.** Giao cho UBND xã Đại Hóa phối hợp với đơn vị tư vấn, các cơ quan đơn vị liên quan thực hiện lập Hồ sơ cắm mốc giới và đưa mốc giới quy hoạch ra ngoài thực địa theo đúng Quy định của pháp luật.

**Điều 3.** Thủ trưởng các cơ quan, đơn vị: Văn phòng HĐND&UBND huyện, Phòng KT&HT, TC-KH, TNMT, Kho Bạc Nhà nước huyện, UBND xã Đại Hóa và các đơn vị liên quan căn cứ Quyết định thi hành./.

Nơi nhận:

- NariĐĩa 3;
- Chủ tịch, các PCT UBND huyện;
- Lưu VT, KTHH.

**KT. CHỦ TỊCH**  
**PHÓ CHỦ TỊCH**



Nguyễn Thái Lai

## **QUY CHẾ**

### **Quản lý quy hoạch chung xây dựng nông thôn mới xã Đại Hóa, huyện Tân Yên, tỉnh Bắc Giang**

*(Ban hành kèm theo Quyết định số 311/QĐ-UBND ngày 27/3/2018  
của UBND huyện Tân Yên về việc phê duyệt điều chỉnh quy hoạch chung xây dựng  
nông thôn mới xã Đại Hóa )*

## **Chương I**

### **QUY ĐỊNH CHUNG**

#### **Điều 1. Phạm vi áp dụng**

1. Các cơ quan, đơn vị, tổ chức, cá nhân, hộ gia đình, doanh nghiệp có liên quan đến hoạt động xây dựng trên địa bàn xã thực hiện theo đúng Quy chế này.
2. Quy chế này hướng dẫn việc quản lý quy hoạch, kiến trúc được lập trên cơ sở quy hoạch xây dựng nông thôn mới của xã đã được UBND huyện Tân Yên phê duyệt phù hợp với quy chuẩn, tiêu chuẩn, định hướng phát triển chung của khu vực và toàn xã, phù hợp với các quy định khác.
3. Nội dung quy chế kế thừa, phù hợp các quy định hiện hành về kiến trúc, cảnh quan, về địa hình, khí hậu, tập quán văn hoá, điều kiện kinh tế, xã hội, quy mô, tính chất của vùng nông thôn, nội dung quy chế có thể điều chỉnh, bổ sung cho phù hợp trên cơ sở các quy định của pháp luật hiện hành.
4. Quy chế này làm cơ sở để xem xét cấp phép xây dựng mới, hoặc cải tạo chỉnh trang các công trình kiến trúc, thiết kế cảnh quan; là một căn cứ để xác định việc lập nhiệm vụ quy hoạch, dự án đầu tư xây dựng vào khu vực xã theo đúng quy hoạch và pháp luật hiện hành.
5. Việc điều chỉnh, bổ sung hoặc thay đổi quy chế này phải được cấp thẩm quyền phê duyệt xem xét, quyết định.

6. Chủ tịch UBND xã và các phòng ban chuyên môn chịu trách nhiệm trước Chủ tịch UBND huyện về việc quản lý xây dựng theo đồ án điều chỉnh quy hoạch chung xây dựng nông thôn mới được duyệt và quy định của pháp luật.

#### **Điều 2. Phân vùng quản lý quy hoạch**

##### **1. Ranh giới:**

Đại Hóa là xã miền núi tiếp giáp phía Tây Bắc, địa giới hành chính được xác định như sau:

+ Phía Bắc: Giáp xã Lan Giới, huyện Tân Yên, xã Tân Đức, huyện Phú Bình, tỉnh Thái Nguyên

- + Phía Nam: Giáp xã Lam Cốt;
- + Phía Đông: Giáp xã Quang Tiến;
- + Phía Tây: Giáp xã Phúc Sơn.

- Quy mô diện tích: Diện tích toàn xã là 501,62 ha.

- Quy mô dân số: Hiện trạng 2017 là 5.145 người; Quy hoạch đến năm 2025 là 7.200 người.

2. Các khu chức năng trong vùng quy hoạch, gồm:

- Khu vực phát triển công nghiệp, tiểu thủ công nghiệp quy hoạch tập trung bán: tuyến đường TL294, đường liên xã (Lan Giới – Đại Hóa – Lam Cốt), với tổng diện tích quy hoạch khoảng 4,2ha.

- Vùng trồng lúa được quy hoạch tại các khu vực có điều kiện canh tác tốt, nguồn nước tưới thuận lợi để sản xuất lúa cao sản, lúa lai chất lượng cao, tập trung ở các thôn Tân Chính, Đồi Thông, Đồi Giàng, Ngò, Chè, Vàng.

- Vùng sản xuất nông nghiệp phục vụ nhân dân và công nghiệp chế biến như trồng hoa, rau an toàn với diện tích quy hoạch khoảng 29,16ha.

- Khu chăn nuôi tập trung được quy hoạch ở phía Tây thôn Đồng Ngò, cách xa khu dân cư, với diện tích quy hoạch khoảng 6,3ha.

- Vùng nuôi trồng thủy sản chủ yếu cải tạo, khai thác triệt để mặt nước nuôi trồng thủy sản theo phương thức nuôi thâm canh với các giống có năng suất và chất lượng cao.

## **Chương II**

### **QUY ĐỊNH CỤ THỂ**

**Mục 1. Quản lý theo Quyết định phê duyệt quy hoạch xây dựng nông thôn mới**

#### **Điều 3. Khu nhà ở dân cư**

Các chỉ tiêu kỹ thuật yêu cầu:

1. Khu vực làng xóm cũ cải tạo:

+ Mật độ xây dựng tối đa trong lô đất ở : 70%

+ Diện tích tối thiểu đối với lô đất xây dựng : 45m<sup>2</sup>

+ Tầng cao tối đa: 3 tầng

+ Hình thức kiến trúc: nhà ở có mái dốc

2. Khu dân cư phát triển mới:

a) Nghiêm cấm việc chia nhỏ khuôn viên đất được cấp để xây dựng.

b) Diện tích đất: Từ 140m<sup>2</sup> đến 500m<sup>2</sup>/lô

c) Mật độ xây dựng:

- Diện tích từ 140m<sup>2</sup> đến 200m<sup>2</sup> : 70% diện tích khu đất.

- Diện tích trên 200m<sup>2</sup> đến 300m<sup>2</sup> : 60% diện tích khu đất.
- Diện tích trên 300m<sup>2</sup> đến 400m<sup>2</sup> : 60% diện tích khu đất.
- Diện tích trên 400m<sup>2</sup> đến 500m<sup>2</sup> : 50% diện tích khu đất.
- Diện tích trên 500m<sup>2</sup>: 40% diện tích khu đất.

d) Số tầng công trình: Không quá 3 tầng ( Không kể tầng âm và tầng mái )

e) Cao độ nền: Tuỳ theo địa hình nhưng tối đa cao +0,45m ( ≤ 0,45 m ) so với cốt lè phố và được quy định cụ thể trong đồ án quy hoạch được duyệt.

f) Chiều cao tầng: Tầng 1 là 3,9m; tầng 2 + tầng 3 là 3,3m - 3,6 m

g) Những vị trí, khu vực đã được quy hoạch chi tiết thì các chỉ tiêu được quy định cụ thể trong quy hoạch chi tiết được duyệt.

#### **Điều 4. Khu vực xây dựng công trình công cộng**

Cấp xã :

a) Trung tâm hành chính :

- Vị trí: tại thôn khu vực trung tâm xã, bao gồm
- Bao gồm các công trình : UBND xã, trường học, trung tâm văn hóa thể thao xã, đài tưởng niệm, bưu điện, cơ sở dịch vụ, khuôn viên cây xanh, nhà ở.

- Tổng diện tích 22ha

- Các quy định về xây dựng :

+ Mật độ xây dựng : 40 %

+ Tầng cao tối đa: 4-5 tầng

- Đối với quy hoạch chi tiết cần lưu ý:

+ Hình thức kiến trúc: công trình có mái, hình thức mái bằng hoặc mái dốc;

+ Khoảng lùi công trình: 3m so với chỉ giới đường đỏ.

+ Màu sắc công trình: phù hợp với cảnh quan xung quanh

b) Trung tâm văn hóa thể thao xã, bao gồm :

- Sân vận động- NVH đa năng, diện tích 1.000m<sup>2</sup>

+ Bưu điện văn hóa xã: diện tích 200m<sup>2</sup>

- Các yêu cầu xây dựng:

+ Mật độ xây dựng : 40%

+ Tầng cao tối đa: 2 tầng

- Đối với quy hoạch chi tiết cần lưu ý :

+ Hình thức kiến trúc: công trình có mái ( mái dốc);

+ Khoảng lùi 3m so với chỉ giới đường đỏ.

+ Màu sắc công trình: phù hợp với cảnh quan xung quanh

d) Trạm y tế xã

- Vị trí : Tại trung tâm của xã
- Tổng diện tích: > 1.000 m<sup>2</sup>
- Các yêu cầu xây dựng:
  - + Mật độ xây dựng: 35%
  - + Tầng cao tối đa: 3 tầng
- Đối với quy hoạch chi tiết cần lưu ý thêm:
  - + Hình thức kiến trúc: công trình có mái
  - + Khoảng lùi công trình : 3m so với chỉ giới đường đỏ
  - + Màu sắc công trình: phù hợp với cảnh quan xung quanh

## 2) Cấp thôn

### a) Nhà văn hóa thôn xây mới:

- Vị trí : xây dựng mới 02 nhà văn hóa thôn trên địa bàn xã, diện tích mỗi khu đất 500- 1.000m<sup>2</sup>, sân thể thao mỗi khu là 3.000m<sup>2</sup>, cây xanh sân đường.

- Tổng diện tích : 0.6 ha
- Các yêu cầu xây dựng đối với các nhà văn hóa xây mới:
  - + Mật độ xây dựng : 40%
  - + Tầng cao tối đa: 02tầng

### b) Các yêu cầu xây dựng đối với các nhà văn hóa cải tạo:

- + Mật độ xây dựng: 40%
- + Tầng cao tối đa: 02 tầng
- Đối với quy hoạch chi tiết cần lưu ý thêm:
  - + Hình thức kiến trúc: nhà có mái (mái dốc)
  - + Khoảng lùi công trình : 3m so với chỉ giới đường đỏ
  - + Màu sắc công trình phù hợp với cảnh quan xung quanh

## **ĐIỀU 5. ĐẤT SẢN XUẤT**

1) Đất sản xuất nông nghiệp cơ bản ổn định với diện tích khoảng 373,79ha.

2) Đất công nghiệp - TTCN: Đất diêm CN-TTCN điều chỉnh QH còn 0,8ha; đất sản xuất kinh doanh – KDDV: 2,64ha tập trung ở các thôn chợ Mới, chợ Cầu – Tân Xuân.

## **ĐIỀU 6. ĐẤT CÂY XANH**

Đất cây xanh được bố trí hài hòa hợp lý trong các khu dân cư, khu công cộng và Cụm công nghiệp. Thực hiện trồng cây trong khuôn viên nhà ở, cây trồng ven đường làng ngõ xóm; lựa chọn các loại cây phù hợp với điều kiện địa phương, khoảng cách trồng cây là 10m.

## **ĐIỀU 7. CÁC KHU VỰC BẢO TỒN, DI TÍCH, THẮNG CẢNH, CẤM XÂY DỰNG**

1. Đối với công trình tôn giáo, tín ngưỡng: Việc bảo tồn xây mới công trình tôn giáo, tín ngưỡng theo quy định về pháp lệnh tôn giáo tín ngưỡng.

2. Đối với công trình di sản: Thực hiện xin ý kiến và báo cáo cơ quan quản lý về văn hóa và thực hiện theo các quy định của Luật di sản văn hóa và pháp luật liên quan.

3. Đối với công trình tượng đài: Việc quản lý theo quy định Bộ Văn hóa Thể thao và du lịch.

### **Điều 8. Khu vực dự trữ, an ninh quốc phòng**

1. Tuân thủ quy hoạch được duyệt (không xây dựng công trình trái với chức năng sử dụng đất trong khu dự trữ phát triển);

2. Có kế hoạch và phương án sử dụng đất hiệu quả trong thời gian chưa triển khai xây dựng (kế hoạch sử dụng đất theo các giai đoạn phát triển ngắn hạn, trung hạn và dài hạn).

### **Điều 9. Các công trình hạ tầng kỹ thuật**

1. Giao thông:

Ủy ban nhân dân xã chịu trách nhiệm quản lý, sử dụng đường giao thông trên địa bàn xã.

Tổ chức kiểm tra, xử lý các vi phạm về quản lý sử dụng đường giao thông trên địa bàn mình quản lý theo phân cấp và theo quy định của pháp luật.

Đối với các cơ quan, tổ chức và cá nhân, hộ gia đình khi sử dụng hè đường vào mục đích riêng, phải được đồng ý của UBND xã và phải đảm bảo các điều kiện:

a) Không gây ảnh hưởng tới người đi bộ, tầm nhìn giao thông.

b) Không làm hư hại đến các công trình hạ tầng kỹ thuật khác.

c) Vệ sinh môi trường rác thải thường xuyên, không để đất, đá, rác thải xây dựng rơi vãi trên đường phố.

d) Các trường hợp phải mở lối để chở vật liệu xây dựng công trình, san tạo đảo, đắp mặt bằng và chở đất đá đổ đi phải đảm bảo VSMT thường xuyên.

\* Lộ giới đường trục xã, liên xã: 16m, trong đó: nền đường 6m; hành lang giao thông mỗi bên 5m;

\* Đường trục thôn, liên thôn: bề rộng mặt đường tối thiểu 3m, nền đường rộng tối thiểu 6m.

2. Cấp điện

Hành lang an toàn lưới điện: hành lang được giới hạn bởi hai mặt thẳng đứng về hai phía của đường dây ở trạng thái tĩnh là 2m.

Trạm biến áp:



Đối với các trạm điện không có tường, rào bao quanh, hành lang bảo vệ trạm điện 2m.

Đối với trạm điện có tường hoặc hàng rào cố định bao quanh, chiều rộng hành lang bảo vệ được giới hạn đến mặt ngoài tường hoặc hàng rào; khoảng cách an toàn theo chiều thẳng đứng là 2m.

Đường dây hạ thế, đường dây chiếu sáng, đường dây thông tin liên lạc: khoảng cách giữa các cột điện trung bình từ 40-50m, khoảng cách từ chân cột đến công trình xây dựng khác là 5m, khoảng cách từ đường dây đến tường nhà của hộ dân là 5m.

### 3. Cấp thoát nước nông thôn

Cấp nước sinh hoạt: Đảm bảo cung cấp nước đầy đủ và đúng tiêu chuẩn quy định. Khoảng cách ly bảo vệ các công trình trong hệ thống cấp nước, quy định khoảng cách an toàn theo chiều ngang đến các công trình xây dựng khác là 2m. Khoảng cách an toàn theo chiều đứng và chiều ngang đến công thoát nước thải sinh hoạt và đường dây điện hay thông tin liên lạc đặt ngầm là 1m.

Thoát nước: Các tuyến thoát nước mưa được xây bằng mương xây đập nắp dầy, chạy dọc theo các khu vực dân cư, trục đường chính thoát theo hướng dốc tự nhiên.

### 4. Thông tin liên lạc

Đảm bảo cung cấp thông tin liên lạc đầy đủ và đúng quy định

Khi xây dựng mới hoặc sửa chữa, lắp đặt các công trình thông tin liên lạc trên địa bàn phải đảm bảo an toàn giao thông, mỹ quan, dây cáp treo trên cột bê tông tại các khu vực không đủ điều kiện chôn ngầm, Cabin điện thoại thế, tủ kỹ thuật...

### 5. Vệ sinh môi trường

Quản lý rác thải: Rác thải được phân loại tại mỗi hộ gia đình trước khi đưa ra nơi tập trung theo quy định. Tại mỗi khu dân cư thành lập đội thu gom rác thải để thu và vận chuyển về bãi rác chung của xã.

Quản lý nước thải: Nước thải sinh hoạt từ các công trình công cộng: xử lý bằng bể tự hoại trước khi thải vào hệ thống thoát nước. Chất lượng nước sau khi xử lý phải đạt tiêu chuẩn QCVN.

Nước thải và phân gia súc từ các khu chuồng trại chăn nuôi lớn được xử lý bằng bể Bioga.

Hệ thống thoát nước thải của cụm tiểu thủ công nghiệp có hệ thống thoát nước riêng và xử lý đạt tiêu chuẩn QCVN.

Quản lý nghĩa trang: thực hiện mai táng và chôn cất, an táng theo vị trí quy định, khuyến khích thực hiện theo hình thức hỏa táng, điện táng; tại các khu vực nghĩa trang phải bố trí khu vực xử lý rác thải.

## **Mục 2. Quản lý theo đặc điểm của từng địa phương, vùng miền**

### **Điều 9. Nhà ở dân cư nông thôn**

1. Cổng thôn : xây kiên cố, hình thức cổng có mái
2. Hình thức kiến trúc nhà ở loại nhà vườn, có mái (dốc) lợp ngói
3. Cây xanh: Cây trồng trong khuôn viên nhà ở, cây trồng trên đường làng ngõ xóm; Loại cây phù hợp với điều kiện địa phương, khoảng cách trồng cây là 10m.

**Điều 10.** Các công trình hạ tầng kỹ thuật: Tuân thủ việc quản lý và các yêu cầu về tiêu chuẩn kỹ thuật tại Điều 9 của Quy định này.

## **Chương III**

### **ĐIỀU KHOẢN THI HÀNH**

**Điều 11.** Quy chế này có hiệu lực thi hành sau 15 ngày kể từ ngày ký.

**Điều 12.** Mọi vi phạm các điều khoản của quy chế này tùy theo hình thức và mức độ vi phạm sẽ bị xử phạt hành chính hoặc truy cứu trách nhiệm hình sự theo quy định của Pháp luật.

**Điều 13.** Các cơ quan có trách nhiệm quản lý xây dựng căn cứ đồ án điều chỉnh Quy hoạch xây dựng nông thôn mới và quy định cụ thể của quy chế này để hướng dẫn thực hiện xây dựng.

**Điều 14.** Đồ án điều chỉnh quy hoạch chung xây dựng nông thôn mới xã Đại Hóa và quy chế này được phát hành và lưu trữ tại các cơ quan sau đây để các tổ chức, cơ quan và nhân dân biết và thực hiện: Sở Xây dựng, UBND huyện Tân Yên, Phòng Kinh tế và Hạ tầng huyện Tân Yên, UBND xã Đại Hóa.

Quy chế này làm cơ sở để thực hiện việc quản lý xây dựng mới, hoặc cải tạo chỉnh trang các công trình kiến trúc, thiết kế cảnh quan; là một căn cứ để xác định việc lập nhiệm vụ quy hoạch, dự án đầu tư xây dựng./.

**KT. CHỦ TỊCH**

**PHÓ CHỦ TỊCH**



**Nguyễn Thái Lai**